

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2019/HNGĐ-ST

Ngày 25 - 9 - 2019

*“V/v tranh chấp về nuôi con, chia tài sản
của nam, nữ chung sống với nhau như
vợ chồng mà không đăng ký kết hôn ”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Dân;

2. Ông Nguyễn Hoàng Kha.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm C khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 669/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 về việc “tranh chấp về nuôi con, chia tài sản của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 699/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lâm Thị Quỳnh A, sinh năm 1998 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp G, xã K, huyện B, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Lê Chí C, sinh năm 2000 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã T, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, và tại phiên tòa chị Lâm Thị Quỳnh A trình bày:* Chị và anh Lê Chí C chung sống với nhau vào năm 2018 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, và anh C không quan tâm chăm sóc vợ con, chị và anh C đã ly thân 09 tháng nay. Hiện chị nhận thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên chị xin ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung tên Lâm Phương Q, sinh ngày 10/5/2019. Hiện con đang sống cùng chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi con, chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Chị khai chị và anh C không có nợ ai, cũng không ai nợ lại anh, chị.

- *Tại bản tự khai anh Lê Chí C trình bày:* Anh và chị Quỳnh A chung sống với nhau vào năm 2018 và anh chị không có đăng ký kết hôn đúng như chị Quỳnh A trình bày. Trong quá trình chung sống anh cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Nhưng hiện Quỳnh A xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Quỳnh A có 01 con chung tên Lâm Phương Q, sinh ngày 10/5/2019. Hiện con đang sống cùng chị A. Khi ly hôn, anh thống nhất giao con chung cho chị Quỳnh A tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh C khai anh, chị không có tài sản chung.

Về nợ chung: Anh khai anh, chị không có nợ ai, cũng không ai nợ lại anh chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị Quỳnh A đối với anh Lê Chí C được xác định là tranh chấp về nuôi con, chia tài sản của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Đối với bị đơn anh Lê Chí C có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Quỳnh A và anh C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Do đó, hôn nhân giữa chị Hiền và anh Chiến đã vi phạm pháp luật về mặt hình thức. Quá trình chung sống cả hai đều xác định có mâu thuẫn, không thể hàn gắn được. Hiện chị Quỳnh A và anh C thống nhất chấm dứt hôn nhân. Do đó, căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì Tòa tuyên bố không C nhận chị Lâm Thị Quỳnh A và anh Lê Chí C là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Quỳnh A và anh C xác định có 01 con chung tên Lâm Phương Q, sinh ngày 10/5/2019. Hiện con đang sống cùng chị Anh. Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao con chung cho chị Quỳnh A tiếp tục nuôi dưỡng, anh C không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh C, chị Anh phù hợp với quy định của pháp luật, do cháu Lâm Phương Q còn nhỏ, hơn 4 tháng tuổi, cần có quan tâm chăm sóc của mẹ, cho nên tiếp tục giao con chung cho chị A nuôi dưỡng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chị Quỳnh A không đặt ra yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Anh C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị Quỳnh A, anh C xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Quỳnh A, anh C khai không có, không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình chị Quỳnh A phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 14, 51, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không C nhận chị Lâm Thị Quỳnh A và anh Lê Chí C là vợ chồng.

Về con chung: Giao 01 con chung tên Lâm Phương Q, sinh ngày 10/5/2019, Hiện con đang sống cùng chị A, cho chị A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với anh C.

Anh Lê Chí C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị A, anh C khai không có, không xem xét.

Về nợ chung: Chị A, anh C khai không có, không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Lâm Thị Quỳnh A phải nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 31/7/2019, chị A đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0000526 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Quỳnh A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã Ký)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát Tp Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Kim Cương